

Số: **334/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 07 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 27/10/2011 tại UBND xã L, huyện T, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2020/TLST-VHNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1992;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Cùng nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 12, ngách 11/28, tổ dân phố Y 2, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/8/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Văn T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh ngày 12/7/2012 và cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 02/8/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị T nuôi cháu Nguyễn Duy K, anh T nuôi cháu Nguyễn Đức V, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

3. *Về tài sản chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về vay nợ:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về lệ phí*: Chị T, anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Văn T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Đức V, sinh ngày 12/7/2012 và cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 02/8/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức V, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh chị không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị T, anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003771 ngày 25/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Trang, anh Tuấn đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường L, quận B, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi